

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/MINH THU/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Minh Thu

Địa chỉ: Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0984414590

Mã số doanh nghiệp: 05D800002129/HKD đăng ký lần đầu ngày 06/10/2008, nơi cấp Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 93/2019/ATTP-CNĐK ngày cấp: 26/12/2019, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai Minh Thu
2. Thành phần: Nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 5 lít, 7,5 lít, 10 lít, 18,9 lít, 19 lít, 19,5 lít, 19,8 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Minh Thu

Địa chỉ: Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0984414590

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm.



- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


Nguyễn Thị Ngọc Huyền

NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Nước uống đóng chai Minh Thụ

- Thành phần: Nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc.
- Ngày sản xuất:
- Hạn sử dụng:
- Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Minh Thụ

Địa chỉ: Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0984414590

- Thẻ tích:



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 20.05.25.1414

- Tên mẫu/Name of sample: Nước uống đóng chai Minh Thư
- Tên/địa chỉ khách hàng/Hộ kinh doanh Minh Thư
Name/Address of customer: Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu/Sample description: Trong 01 can x 3L (không lưu mẫu sau xét nghiệm)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 25/05/2020
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi/ By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 25/05/2020 đến 29/05/2020
- Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa QCVN 6-1:2010/BYT Regular limit
1	Stibi (Sb) / Stibium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,02
2	Arsen (As) / Arsenic **	SMEWW 3125B:2017	mg/L	<0,001	0,01
3	Bari (Ba) / Barium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,7
4	Bor (B) / Boron	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,5
5	Bromat (BrO ₃ ⁻) / Bromate	EPA 300:1996	mg/L	<0,005	0,01
6	Cadmi (Cd) / Cadmium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,0005	0,003
7	Clor (Cl) / Chlorine	TCVN 6225:1996	mg/L	<0,05	5,0
8	Clorat (ClO ₃ ⁻) / Chlorate	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
9	Clorit (ClO ₂ ⁻) / Clorite	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
10	Crom (Cr) / Chromium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,05
11	Đồng (Cu) / Copper	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	2,0
12	Cyanid (CN ⁻) / Cyanide	SMEWW4500CN:B:2012	mg/L	<0,004	0,07
13	Fluorid (F ⁻) / Fluoride	TCVN 6494-1:2011	mg/L	0,09	1,5
14	Chì (Pb) / Lead	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,01
15	Mangan (Mn) / Manganese	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,4
16	Thủy ngân (Hg) / Mercury	SMEWW 3125B:2017	mg/L	<0,0002	0,006
17	Molybden (Mo) / Molybdenum	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
18	Nickel (Ni) / Nickel	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
19	Nitrat (NO ₃ ⁻) / Nitrate	TCVN 6494-1:2011	mg/L	0,29	50,0
20	Nitrit (NO ₂ ⁻) / Nitrite *	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,01	3,0
21	Selen (Se) / Selenium	TCVN 6183:1996	mg/L	<0,001	0,01

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020/ Hanoi, May 29, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing
- (**): chỉ tiêu có sử dụng nhà thầu phụ Characteristic tested by subcontractor

BM.QT.KXN.7.8.01

Lần ban hành/Version number: 3.0

ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Trang/Page: 1/1

Ngày...03...tháng...6...năm 20...20

45.11.../Quyển số...07

PHÓ CHỦ TỊCH
LÂM ĐỨC THU



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 20.05.25.1414

- Tên mẫu: Nước uống đóng chai Minh Thu
Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng: Hộ kinh doanh Minh Thu
Name/Address of customer
Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu: Trong 01 can x 3L (không lưu mẫu sau xét nghiệm)
Sample description
- Ngày nhận mẫu: 25/05/2020
Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking
By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm: 25/05/2020 - 28/05/2020
The dates of testing activities
- Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 6-1:2010/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
3	Faecal streptococci *	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	0	0
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	0	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit * <i>Spores of sulfite-reducing anaerobes (clostridia)</i>	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	0	0

- Nhận xét: Mẫu nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 6 - 1: 2010/BYT)
Remarks
This sample complies with the standard on bottled/package natural mineral waters and drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 6 - 1: 2010/BYT)

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2020
Hanoi, May 28, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại hoặc khiếu nại không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies. One copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

BM.QT.KXN 7.8.01

Lần ban hành/Version number: 3.0

CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Trang/Page: 1/1

Ngày...03...tháng...6...năm 20...20
Số...45.10.../Quyển số...0.7

PHÓ CHỦ TỊCH
LÂM ĐỨC THU

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH**

Số: 05D800002129/HKD

Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 10 năm 2008

BẢN SAO

1. Tên hộ kinh doanh: **MINH THU**

2. Địa điểm kinh doanh: *Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.*

Điện thoại: **0321.509172**

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh: *Sản xuất và mua bán nước uống tinh khiết (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh).*

4. Vốn kinh doanh: **30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn)**

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:

NGUYỄN THỊ NGỌC (HUYỀN)

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: **26/6/1983**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Chứng minh nhân dân số: **145081053**

Ngày cấp: **31/5/1999**

Cơ quan cấp: *Công an Hưng Yên*

Giấy tờ chứng thực khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thái Thịnh, xã Yên Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.*

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình:

Ngày: **20-10-2008**

Yên Mỹ, ngày 06 tháng 10 năm 2008

Số chứng thực: **167**

Quyển số: **1**

20-10-2008

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH



**PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THẠCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN ĐOAN**

BANSÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Hộ kinh doanh Minh Thư
Địa chỉ: Thôn Thái Thịnh, Xã Yên Hòa, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0984414590 * 0336762838

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất nước uống đóng bình

Số chứng thực: 166... Quyển số: 120...
Hưng Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2019

CHI CỤC TRƯỞNG



Số cấp: 93 / 2013 / ATTP-CNĐK
Có hiệu lực đến ngày 26 tháng 12 năm 2022

Đỗ Mạnh Hùng

PHÓ CHỦ TỊCH